

Số: 56/QĐ-TT

Điện Biên Phủ, ngày 10 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH

Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung Tâm GDTX ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDDT ngày 02/1/2007 của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Trung Tâm ;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1818/QĐ-SGDĐT ngày 28/12/2017 của Giám đốc SGD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách 2018;

Căn cứ biên bản duyệt quyết toán ngân sách năm 2018 ngày 05/04/2019 của phòng KHTC – SGDĐT.

Xét đề nghị của trưởng phòng tổ chức hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách của Trung Tâm GDTX năm 2018 (như biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông bà: Trưởng phòng tổ chức hành chính, Phòng quản lý đào tạo, phòng văn hóa và dạy nghề, phòng QL và ĐTTV, bộ phận kế toán tài vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: -VT.



Phạm Văn Cường

Đơn vị: TRUNG TÂM GDTX TỈNH ĐIỆN BIÊN

Chương: 422

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

(kèm theo quyết định số 56/QĐ-TT ngày 10/05/2019 của Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh)

ĐV tính: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	23.608	23.608	0	
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Học phí	23.608	23.608		
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp Giáo dục đào tạo	14.165	14.165		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.165	14.165		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		
1	Lệ phí				
2	Học phí	0	0		
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	6.442.667	6.442.667	0	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.442.667	6.442.667	0	0
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.442.667	6.442.667		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.931.000	3.931.000		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.511.667	2.511.667		